

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ

Ngày 01/11/2021

V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thề.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1985 – có mặt;

Địa chỉ: Thôn 05, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 05, xã T, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị Võ Thị H với anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2017 tại UBND xã T, huyện C, việc kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc; quá trình chung sống chị H với anh Đ có với nhau 01 con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/6/2018. Về mâu thuẫn vợ chồng: Giữa chị với anh Đ trước khi kết hôn với nhau thì mỗi người đã có 01 con riêng, nên trong cuộc sống xảy ra xung đột, bất đồng quan điểm sống. Chị với anh Đ

đã sống ly thân nhau từ ngày 30/4/2021 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Đ nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Nguyên vọng của chị được nuôi con Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/6/2018 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Quá trình chung sống với chị H có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng. Nay chị H khởi kiện ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh Đ với chị H có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/6/2018. Anh Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên xử cho chị H được ly hôn với anh Đ và cho chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/6/2018 đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng (Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp): Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ và yêu cầu được nuôi con, anh Đ đang cư trú tại thôn 05, xã T, huyện C do đó đây là quan hệ tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư

Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn chấp hành chưa tốt: Cụ thể chưa chấp hành tốt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 15/10/2021 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng chị H và anh Đ không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau. Hiện nay chị H không còn tình cảm đối với anh Đ, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Hiện tại con Nguyễn Bảo A đang do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nên cần tiếp tục giao con cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

[3.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/6/2018 cho chị Võ Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Chị Võ Thị H nhận nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003352 ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN BÁ LUÂN

